

Số: 220/QĐ-ĐHQB

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định trích dẫn và kiểm tra đạo văn đối với các sản phẩm học thuật của Trường Đại học Hòa Bình

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Sở hữu Trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009, Luật số 42/2019/QH14 ngày 14/6/2019 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Chủ tịch Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 244/QĐ-TTg ngày 28/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Hòa Bình;

Căn cứ Quyết định số 78/2008/QĐ-BGDĐT ngày 29/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ trong cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-HĐT ngày 01/10/2020 của Hội đồng trường về việc bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường Đại học Hòa Bình nhiệm kỳ 2020-2025;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Nghiên cứu Khoa học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm Quyết định này Quy định Trích dẫn và kiểm tra đạo văn đối với các sản phẩm học thuật tại Trường Đại học Hòa Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu kể từ ngày ký. Trưởng các Phòng, Khoa, Viện, Trung tâm, các đơn vị liên quan, các giảng viên, người lao động và người học thuộc Trường Đại học Hòa Bình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐT (để b/c);
- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Viện NCKH.



HIỆU TRƯỞNG

NGND.PGS.TS. Tô Ngọc Hưng



QUY ĐỊNH

Trích dẫn và kiểm tra đạo văn đối với các sản phẩm học thuật của Trường Đại học Hòa Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số 220 /QĐ-ĐHQB ngày 06 tháng 4 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hòa Bình)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định về trích dẫn, kiểm tra đạo văn và hình thức xử lý hành vi đạo văn đối với các tác phẩm học thuật trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học bao gồm khóa luận tốt nghiệp, luận văn thạc sĩ và luận án tiến sĩ tại Trường Đại học Hòa Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên, học viên thuộc các hệ đào tạo của Trường Đại học Hòa Bình.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Tác phẩm là sản phẩm sáng tạo trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật và khoa học thể hiện bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào.

2. Tác phẩm gốc là tác phẩm được định hình lần đầu thể hiện bằng bất cứ phương tiện hay hình thức nào.

3. Tác giả là người trực tiếp sáng tạo ra một phần hoặc toàn bộ tác phẩm văn học, nghệ thuật và khoa học. Người làm công việc hướng dẫn, hỗ trợ, góp ý kiến cung cấp tư liệu cho người khác sáng tạo ra tác phẩm không được công nhận là tác giả.

4. Sản phẩm học thuật trong quy định này gồm: luận án tiến sĩ, luận văn thạc sĩ, khóa luận tốt nghiệp.

5. Đạo văn trong quy định này là việc sử dụng các câu văn, đoạn văn, thông tin, số liệu, hình ảnh, video, ý tưởng, từ công trình nghiên cứu của người khác đưa vào công trình nghiên cứu của mình mà không chỉ dẫn, chỉ dẫn không chính xác nguồn tác phẩm được trích dẫn, hoặc có ghi trích dẫn nguồn gốc tác phẩm được trích dẫn nhưng không tuân thủ đúng quy định trong Quy định này.

6. Kiểm tra đạo văn bằng phần mềm là việc sử dụng phần mềm chuyên dụng có đã khả năng phát hiện ra mức độ giống nhau của các sản phẩm học thuật viết bằng ngôn ngữ tiếng Việt (cùng các ngôn ngữ khác) và chỉ rõ nguồn mà người học, tác giả sản phẩm học thuật đã sao chép. Phạm vi nguồn dữ liệu để kiểm tra phải đủ rộng, bao gồm nguồn dữ liệu nội lực của Trường, liên kết với các trường đại học khác của Việt Nam, các tạp chí, website trong nước và quốc tế và đưa ra bản báo cáo chi tiết đánh giá mức độ trùng lặp.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ TRÍCH DẪN

Điều 4. Trích dẫn hợp lý

1. Trích dẫn hợp lý là trích dẫn không làm sai ý tác giả để bình luận hoặc minh họa trong tác phẩm của mình. Phần trích dẫn chỉ nhằm mục đích giới thiệu, bình luận

hoặc làm sáng tỏ vấn đề phân tích trong sản phẩm học thuật.

2. Nguồn trích dẫn phải được ghi nhận khi nội dung trích dẫn được sử dụng, nguồn trích dẫn thể hiện thông tin về tác giả, tên tác phẩm, nhà xuất bản hoặc cơ quan ban hành, năm xuất bản, số trang có nội dung được trích dẫn và tuân theo các quy định trong Quy định này.

Điều 5. Một số quy tắc khi trích dẫn

1. Mọi ý kiến, khái niệm có ý nghĩa khoa học mà không phải của riêng tác giả và mọi tham khảo phải được chú dẫn ở cuối trang và được liệt kê trong danh mục tài liệu tham khảo.

2. Tài liệu tham khảo có thể được trích dẫn và sử dụng trong các phần đặt vấn đề, tổng quan, phương pháp nghiên cứu, bàn luận. Phần giả thiết nghiên cứu, kết quả nghiên cứu, kết luận, kiến nghị không sử dụng tài liệu tham khảo.

3. Tài liệu được trích dẫn trong bài viết phải có trong danh mục tài liệu tham khảo. Tài liệu được liệt kê trong danh mục tham khảo phải có trích dẫn trong bài viết.

4. Không trích dẫn tài liệu mà người viết chưa đọc. Không phải trích dẫn những chi tiết nhỏ, ý kiến cá nhân, kinh nghiệm chủ quan, những kiến thức phổ thông.

5. Khi một thông tin có nhiều người nói đến, nên trích dẫn những nghiên cứu, bài báo, tác giả có uy tín trong chuyên ngành.

6. Không ghi học hàm, học vị, địa vị xã hội của tác giả vào thông tin trích dẫn.

Điều 6. Các hình thức trích dẫn

1. Trích dẫn trực tiếp là trích dẫn nguyên văn một phân câu, một câu, một đoạn văn, hình ảnh, sơ đồ, quy trình,... của bản gốc vào bài viết. Trích dẫn nguyên văn phải bảo đảm đúng chính xác từng câu, từng chữ, từng dấu câu được sử dụng trong bản gốc được trích dẫn, phần trích dẫn được đặt trong ngoặc kép.

2. Trích dẫn gián tiếp hay trích dẫn diễn giải là sử dụng ý tưởng, kết quả, hoặc ý của một vấn đề để diễn tả lại theo cách viết của mình nhưng phải đảm bảo đúng nội dung của bản gốc. Khi trích dẫn theo cách này, cần cẩn trọng và chính xác để tránh diễn dịch sai, đảm bảo trung thành với nội dung của bài gốc.

3. Trích dẫn thứ cấp là khi người viết không có điều kiện tiếp cận được tác phẩm gốc mà phải trích dẫn thông qua tác phẩm khác. Khi trích dẫn theo cách này, phải nêu rõ cách trích dẫn này dưới dạng “Trích theo...” và không liệt kê tài liệu trích dẫn của tác giả của tác phẩm gốc trong danh mục tài liệu tham khảo. Một tài liệu có yêu cầu khoa học càng cao thì càng hạn chế trích dẫn thứ cấp mà phải tiếp cận càng nhiều tài liệu gốc càng tốt.

Điều 7. Trích tác phẩm

1. Khi cần trích dẫn một đoạn ít hơn hai câu hoặc bốn dòng đánh máy thì sử dụng dấu ngoặc kép “...” để mở đầu và kết thúc phần trích dẫn.

2. Nếu cần trích dẫn từ 05 dòng trở lên thì phải tách phần này thành một đoạn riêng khỏi phần nội dung đang trình bày, với lề trái phải lùi vào thêm 2 cm, giãn cách dòng chọn chế độ double, cỡ chữ nhỏ hơn 1 size so với cỡ chữ của văn bản, canh lề đều hai bên (justify). Trường hợp này, phần mở đầu và kết thúc đoạn trích không phải sử dụng dấu ngoặc kép.

Điều 8. Trích dẫn khi một tác phẩm được trích dẫn nhiều lần

1. Trường hợp một tác phẩm được trích dẫn nhiều lần, bắt đầu từ chú dẫn thứ



hai trở đi, không phải ghi nguyên văn như trích dẫn lần đầu, mà chỉ cần ghi tên tác giả, số trích dẫn trước đó (số footnote) và trang được trích dẫn.

2. Chú dẫn theo số và số chú dẫn phải liên tục từ nhỏ đến lớn cho toàn bộ tác phẩm.

Điều 9. Cách trích dẫn cụ thể

1. Kiểu trích dẫn theo chuẩn APA (American Psychological Association) áp dụng đối với nhóm ngành Khoa học giáo dục, khoa học xã hội và nhân văn được hướng dẫn theo Phụ lục 1.

2. Kiểu trích dẫn theo chuẩn IEEE (Institute of Electrical and Electronics Engineers) áp dụng đối với nhóm ngành khoa học tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ được hướng dẫn tại Phụ lục 2.

Điều 10. Xây dựng và cách trình bày danh mục tài liệu tham khảo

1. Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải giữ nguyên văn, không phiên âm, không dịch. Những tài liệu viết bằng tiếng nước ngoài ít người Việt biết thì có thể ghi thêm phần tiếng Việt đi kèm theo mỗi tài liệu, ví dụ thêm phần ([dịch:...]).

2. Không ghi học hàm, học vị, chức vụ của tác giả vào danh mục tài liệu tham khảo.

3. Hướng dẫn chi tiết về cách ghi tài liệu tham khảo thực hiện theo mẫu ở Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo Quy định này.

Chương III

CÁC HÌNH THỨC ĐẠO VĂN

Điều 11. Các hình thức đạo văn

1. Sử dụng đoạn văn, thông tin, hình ảnh từ tác phẩm của người khác đưa vào tác phẩm của mình mà không chỉ dẫn nguồn gốc tác phẩm được trích dẫn, hoặc có chỉ dẫn nguồn gốc tác phẩm nhưng không đúng quy định trong quy định này.

2. Sử dụng một phần hoặc toàn bộ công trình nghiên cứu của người khác để hình thành công trình nghiên cứu của mình với chỉ số trùng lặp hỗn hợp trên 20% (bao gồm cả trường hợp thực hiện đúng quy định về trích dẫn). Quy định này không áp dụng đối với các trường hợp cần phải trích dẫn các đối tượng nghiên cứu để bình luận, phân tích, minh họa cho tác phẩm.

3. Diễn giải, hoặc tóm tắt đoạn văn, nội dung trong công trình nghiên cứu của người khác bằng ngôn ngữ của mình mà không trích dẫn nguồn được sử dụng.

4. TỰ ĐẠO VĂN là việc sử dụng những sản phẩm học thuật của mình đã công bố để tạo thành công trình nghiên cứu mới do mình là tác giả hoặc đồng tác giả, trong đó, chỉ số trùng lặp hỗn hợp khi kiểm tra bằng phần mềm trên 25%.

5. Chiếm đoạt công trình nghiên cứu của người khác và trình bày như công trình nghiên cứu của mình.

Chương IV

XỬ LÝ HÀNH VI ĐẠO VĂN

Điều 12. Nguyên tắc xử lý hành vi đạo văn

1. Thực hiện khách quan, công khai, công bằng đối với mọi trường hợp.

2. Phần mềm kiểm tra đạo văn là giải pháp kỹ thuật mang tính tham khảo, có

giới hạn về lượng tài liệu đối chiếu tại thời điểm kiểm tra, việc sử dụng phần mềm nhằm kiểm tra tính trùng lặp với nguồn dữ liệu hiện có. Do đó, tác giả phải chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với sản phẩm học thuật của mình nếu có khiếu nại, tố cáo liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm học thuật của mình.

Điều 13. Các hình thức xử lý hành vi đạo văn

Căn cứ tính chất, mức độ đạo văn, hậu quả của hành vi vi phạm, tác giả sản phẩm học thuật có thể bị xử lý theo các hình thức sau đây:

- a) Yêu cầu chỉnh sửa;
- b) Không được bảo vệ, nghiệm thu;
- c) Thu hồi sản phẩm học thuật nếu đã công bố;
- d) Đình chỉ học tập có thời hạn;
- đ) Buộc thôi học;
- e) Thu hồi văn bằng.
- f) Các biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định của pháp luật.

Chương V

QUY TRÌNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Quy trình thẩm định sản phẩm học thuật bằng phần mềm kiểm tra đạo văn

1. Đối với khóa luận tốt nghiệp

a) Phòng Đào tạo Đại học và Sau Đại học lập kế hoạch kiểm tra ngẫu nhiên mức độ trùng lặp của một số khóa luận trước khi tiến hành thành lập hội đồng đánh giá khóa luận tốt nghiệp;

b) Thư viện là đơn vị chịu trách nhiệm sử dụng phần mềm kiểm tra đạo văn để kiểm tra mức độ đạo văn của các khóa luận theo kế hoạch và có văn bản báo cáo chi tiết về Phòng Đào tạo Đại học và Sau Đại học.

2. Đối với luận văn, luận án

a) Tác giả nộp sản phẩm học thuật cho Thư viện dưới dạng bản mềm để kiểm tra trước khi nộp hồ sơ bảo vệ

b) Sau khi kiểm tra, Thư viện gửi báo cáo chi tiết cho tác giả theo quy định tại Điều 11 Quy định này;

c) Phòng Đào tạo Đại học và Sau Đại học dựa trên kết quả kiểm tra đạo văn bằng phần mềm của Thư viện làm căn cứ để tiến hành thành lập Hội đồng đánh giá luận văn, luận án.

Điều 15. Trách nhiệm của các cá nhân, đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của người học - tác giả sản phẩm học thuật

a) Tác giả sản phẩm học thuật phải tuân thủ các quy định về trích dẫn, tôn trọng quyền tác giả, hiểu rõ các hình thức và hành vi đạo văn, có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc những điều khoản trong Quy định này nhằm đảm bảo trung thực trong học thuật; chấp hành nghiêm Luật sở hữu trí tuệ;

b) Tự kiểm tra các sản phẩm học thuật của mình trước khi nộp người hướng dẫn hoặc đơn vị phụ trách, quản lý.

2. Trách nhiệm của Khoa, Bộ môn

- a) Phổ biến Quy định này đến giảng viên, người học;
- b) Sử dụng phần mềm để kiểm tra nội dung các sản phẩm học thuật thuộc phạm vi quản lý của đơn vị khi có yêu cầu;
- c) Giám sát, phát hiện, tiếp nhận và phối hợp xử lý đạo văn trong phạm vi quản lý của đơn vị.
3. Trách nhiệm của Phòng Đào tạo Đại học và Sau Đại học
- a) Phổ biến rộng rãi và hướng dẫn người học, tác giả sản phẩm học thuật thực hiện những điều khoản trong Quy định này;
- b) Tổ chức và phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý các sản phẩm học thuật có hành vi đạo văn.
4. Trách nhiệm của Thư viện
- a) Sử dụng phần mềm kiểm tra đạo văn để xác định mức độ trùng lặp của các sản phẩm học thuật và gửi kết quả kiểm tra cho cá nhân, đơn vị liên quan;
- b) Phối hợp với Phòng Đào tạo Đại học và Sau Đại học, Khoa chuyên môn để xử lý các vấn đề liên quan.
5. Trách nhiệm của Phòng Quản lý chất lượng
- a) Kiểm tra định kỳ việc thực hiện thẩm định các sản phẩm học thuật trong đào tạo tại Trường;
- b) Thực hiện kiểm tra ngẫu nhiên các sản phẩm học thuật tại Trường;
- c) Là đơn vị chủ trì tiếp nhận, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo hành vi đạo văn.

Điều 16. Điều khoản thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.



NGND.PGS.TS. Tô Ngọc Hưng

Phụ lục 1

TRÍCH DẪN THEO KIỂU TRÍCH DẪN APA

(Kèm theo Quyết định số 220 /QĐ-ĐHNB ngày 06 tháng 4 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hòa Bình)

1. Trích dẫn trong văn bản

Kiểu tài liệu		Trích dẫn trong văn bản
Một tác giả	1 tài liệu	(Quách Ngọc An, 2009)
		(Tuna, 2020)
	Nhiều tài liệu	(Quách Ngọc An, 1992; Võ Thị Kim Huệ, 2000)
		(Smith, 2021; Curwen, 2020)
	Cùng tác giả cùng năm	(Quách Ngọc An, 2009a, 2009b)
		(Luna, 2020a, 2020b)
	Cùng tác giả khác năm	(Quách Ngọc An, 2009, 1997)
		(Tuna, 2020, 2019)
Hai tác giả	Tài liệu có 2 tác giả	(Nguyễn Hữu Đông & Đào Thanh Bằng, 1997)
		(Salas & D'Agostino, 2020)
Ba tác giả trở lên	Từ 3 tác giả trở lên	(Nguyễn Thị Hồng Gấm nnk., 2021)
		(Martin et al., 2020)
	Khi các tài liệu có 3 tác giả nhưng cùng tác giả đầu và các tác giả sau khác nhau thì phải sử dụng đầy đủ tất cả họ tên các tác giả	(Nguyễn Hữu Đông, Đào Thanh Bằng & Quách Ngọc An, 1997)
		(Nguyen, Evers, & Marshall, 2017)
	Khi các tài liệu có 4 tác giả trở lên nhưng cùng tác giả đầu và những tác giả sau khác nhau thì phải sử dụng đầy đủ tất cả họ các tác giả giống nhau và dùng “et al.” sau đó.	(Nguyễn Hữu Đông, Đào Thanh Bằng, Quách Ngọc An, nnk., 1997)
		(Nguyễn Hữu Đông, Đào Thanh Bằng, Nguyễn Thị Hồng Gấm, nnk., 1997)
		(Kapoor, Bloom, Montez, et al., 2017) (Kapoor, Bloom, Zucker, et al., 2017)
Không xác định được tác giả	Sách không xác định tác giả	(Một số từ đầu tiên của tên sách, năm) (<i>Interpersonal Skills</i> , 2019)
		(“Một số từ đầu tiên của tên bài báo”, năm) (“Understanding Sensory Memory”, 2018)
	Tài liệu được ẩn định tác giả là ẩn danh	(Ẩn danh, 2018)
		(Anonymous, 2019)

Không xác định năm xuất bản, sử dụng chữ n.d. (no date) thay cho năm		(Flesch, n.d.)
<i>Tên tổ chức có viết tắt</i>	Trích dẫn lần đầu	(National Institute of Mental Health [NIMH],
	Trích dẫn lần sau	(NIMH, 2020)
<i>Tên tổ chức không viết tắt</i>		(Đảng Cộng sản Việt Nam, 2020)
		(Stanford University. 2020)
<i>Trích dẫn thứ cấp (Trích dẫn thông tin qua trích dẫn trong một tài liệu của tác giả khác)</i>		(Han, 2015, được trích dẫn trong Nguyễn Thị
		(Seidenberg & McClelland, 1990, trích dẫn trong Collheart et al., 1993)

2. Danh mục tài liệu tham khảo

Tài liệu tham khảo được xếp chung cho tất cả các ngôn ngữ và sắp xếp theo thứ tự ABC họ của tác giả. Trường hợp tài liệu không có tên tác giả thì xếp theo thứ tự ABC từ đầu của tên cơ quan ban hành báo cáo hay ấn phẩm, ví dụ: Tổng cục Thống kê xếp vào vần T, Bộ Giáo dục và Đào tạo xếp vào vần B, v.v..

Loại tài liệu	Định dạng trong tài liệu tham khảo
Sách in	Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2009). <i>Đổi mới nâng cao phương hướng, nhiệm vụ ngành giáo dục và đào tạo năm 2009-2010</i> . Hà Nội: NXB Lao động.
	Lê Khánh An. (1993). <i>Tổ chức quá trình dạy học đại học</i> . Hà Nội: NXB Giáo dục.
	Curwen, B., Palmer, S., & Ruddell, P. (2000). <i>Brief cognitive behaviour therapy (BriefTherapies Series)</i> . London: SAGE.
Sách điện tử	Wallwork, A., & Southern, A. (2020). <i>100 tips to avoid mistakes in academic writing and presenting</i> . Springer International Publishing. https://doi.org/10.1007/978-3-030-44214-9
Một chương trong cuốn sách	Tran Khánh Đức. (2014). Lý thuyết hệ thống và hệ thống giáo dục hiện đại. <i>Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỉ XXI (tr. 77-134)</i> . Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
	Mettam, G. R., & Adams, L. B. (2009). How to prepare an electronic version of your article. In B. S. Jones, & R. Z. Smith (Eds.), <i>Introduction to the electronic age</i> (pp. 281-304). New York: E-Publishing Inc.
	Jacobs, G. M., & Hall, S. (2002). Implementing cooperative learning. In J. C. Richards & W. A. Rcnandya (Eds.), <i>Methodology in language teaching. An anthology of current practice</i> (pp.52-58). doi:10.1017/CB09780511667190.009.

<p>Bài báo đăng trên tạp chí không DOI</p>	<p>Đoàn Văn Điều . (2018). Đánh giá của sinh viên tốt nghiệp về bầu không khí trong lớp ở các trường đại học theo học. Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, 15(1), 192-200. Truy xuất ngày 15/12/2018, http://hcmup.edu.vn/images/stories/site51/tapchi/GD/1.2018/19.%20doan%20v an</p>
<p>Bài báo đăng trên tạp chí có DOI</p>	<p>Russell-Bowie, D. (2010). Cross-national comparisons of background and confidence in visual arts and music education of pre-service primary teachers. <i>Australian Journal of Teacher Education</i>, 55(4), 65-78. Retrieved October 11, 2020, from http://ajte.education.ecu.edu.au/</p> <p>Radford, M. (2001). Aesthetic and religious awareness among pupils: Similarities and differences. <i>British Journal of Music Education</i>, 18,151-159. doi: 10.1017/S0265051701000249.</p> <p>Rindermann, H., & Ceci, S. J. (2009). Educational policy and country outcomes in international cognitive competence studies. <i>Perspectives on Psychological Science</i>, 4, 551-568. doi: 10.1111/j. 1745-6924.2009.01165.x</p>
<p>Bài báo đăng trên kỷ yếu Hội thảo</p>	<p>Phạm Hữu Khương (24/12/2014). <i>Góc nhìn từ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục trong giải quyết thực trạng đạo đức, nhân cách của thế hệ trẻ</i> [Bài đăng Kỷ yếu]. Hội thảo Thực trạng và những giải pháp ngăn chặn nạn bạo lực học đường trong trường phổ thông, Viện Nghiên cứu giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>Maddox, S., Hurling, J., Stewart, E., & Edwards, A. (2016, March 30-April 2). <i>If mama ain 't happy, nobody's happy: The effect of parental depression on mood dysregulation in children</i> [Paper presentation]. Southeastern Psychological Association 62nd Annual Meeting, New Orleans, LA, United States.</p>
<p>Trang web</p>	<p>Nguyễn Lê (28/12/2019). Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục khẳng định là đầu tàu kinh tế cả nước. Truy xuất ngày 20/12/2019, từ http://www.hanoimoi.com.vn/tin-tuc/Chinh-tri/954134/thanh-pho-ho-chi-minh-tiep-tuc-khang-dinh-la-dau-tau-kinh-te-ca-nuoc</p> <p>Australian Institute of Health and Welfare.(2011, September 17). Australia's health 2004.Retrieved October 10, 2015, from http://www.aihw.gov.au/publications/index.cfm/title/10014</p>
<p>Luận văn, luận án</p>	<p>Nguyễn Thị Lý. (2020). “Biến động dân số và ảnh hưởng của nó đến phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai,” Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, http://luanvan.moet.edu.vn/?pagc=1.28&view=36411</p> <p>Miller, T. (2019). “Enhancing readiness: An exploration of the New Zealand Qualified Firefighter Programme,” Master's thesis, Auckland University of Technology. Tuwhera. https://openrepository.aut.ac.nz/handle/10292/12338</p>



Phụ lục 2

TRÍCH DẪN THEO KIỂU TRÍCH DẪN IEEE

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHNB ngày tháng năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hòa Bình)

1. Trích dẫn trong văn bản

a) Số thứ tự tài liệu tham khảo được đặt trong dấu ngoặc vuông [], ngay trong dòng được trích dẫn và số này sẽ tương ứng với thông tin tài liệu trích dẫn đầy đủ trong danh mục tài liệu tham khảo. Danh mục tài liệu tham khảo được đánh theo số tự nhiên và không dùng ký tự.

b) Đặt các trích dẫn trong ngoặc vuông ngay sau đoạn trích dẫn, trước các dấu câu, với 1 ký tự khoảng trắng trước dấu ngoặc vuông đầu tiên.

c) Khi trích dẫn nhiều nguồn một chỗ, phương pháp thường dùng là liệt kê tách rời từng số trong dấu ngoặc vuông, sử dụng dấu phẩy hoặc dấu gạch ngang giữa các số, ví dụ: [1], [3], [5] hoặc [1]-[5].

Ví dụ: như được thể hiện trong [3]; theo [4] và [6]-[9].

2. Danh mục tài liệu tham khảo

a) Tài liệu tham khảo được trích dẫn theo số (đã được xác định trong danh mục tài liệu tham khảo), không theo tên tác giả và năm.

b) Danh mục tài liệu tham khảo xuất hiện ở cuối của tài liệu và cung cấp thông tin đầy đủ về tất cả các tài liệu trích dẫn đã sử dụng.

c) Liệt kê tất cả các tài liệu trích dẫn và đánh số theo thứ tự đã được trích dẫn trong tài liệu bao gồm các chữ số và tạo thành một cột riêng được đặt trong dấu ngoặc vuông ở đầu mỗi trích dẫn. Tạo thụt đầu dòng (hanging Indent) cho mỗi tài liệu tham khảo với các số trong dấu ngoặc vuông được đẩy về phía bên trái của trang. Thụt đầu dòng nhằm làm nổi bật chuỗi số của các tài liệu trích dẫn.

Loại tài liệu	Định dạng trong tài liệu tham khảo
Sách	[1] Trần Thị Hương và Nguyễn Đức Danh, <i>Tổ chức hoạt động dạy học đại học</i> . Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, 2014.
	[2] B. Klaus and P. Horn, <i>Robot Vision</i> . Cambridge, MA: MIT Press, 1986.
Một chương trong cuốn sách	[1] Trần Khánh Đức, “Lý thuyết hệ thống và hệ thống giáo dục hiện đại” trong <i>Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỷ XXI</i> . Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2014, tr. 77-134.
	[2] L. Stein, “Random patterns,” in <i>Computers and You</i> , J. S. Brake, Ed. New York: Wiley, 1994, pp. 55-70.

<p><i>Bài báo đăng trên tạp chí khoa học</i></p>	<p>[1] Đinh Thị Hạnh., “Tính toán cấu trúc siêu tinh tế của nguyên tố siêu nặng E113 và E114⁺”, <i>Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Tập 15, Số 3, trang 5-10, 2018.</i> DOI: xxxxxxxxx (nếu có)</p>
	<p>[2] J.M. Airey, J.H. Rohfl, F. Brooks Jr., “Towards Image Realism with Interactive Update Rates in Complex Virtual Building Environments”, <i>Computers Graphics</i>, Vol. 24, No. 2, pp. 41-50, Jan. 1990. DOI: xxxxxxxxx (if available)</p>
<p><i>Tài liệu internet</i></p>	<p>[1] D. Từ, “Nuôi tôm thẻ chân trắng trải bạt nền đáy”, 2015. [Trực tuyến]. Địa chỉ: https://thuysanvietnam.com.vn/nuoi-tom-the-chan-trang-trai-bat-nen-day/. [Truy cập 21/7/2016].</p>
	<p>[2] J. Jones. (1991, May 10). <i>Networks</i> (2nd ed.) [Online]. Available: http://www.aim.com. [Accessed 11, 27, 2018].</p>
<p><i>Luận văn, luận án</i></p>	<p>[1] Dương Quốc Văn, "<i>Một số lớp phương trình trong không gian Banach có thứ tự</i>", Luận án Tiến sĩ Toán học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh, 2016.</p>
	<p>[2] J. O. Williams, "<i>Narrow-band analyzer</i>", Ph.D. dissertation, Harvard Univ., Cambridge, MA, 1993.</p>

